

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
Trường THCS TRẦN QUỐC TUẤN
Tổ Ngữ văn

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN NGỮ VĂN
KHỐI LỚP 7
TUẦN 22 (14/2 - 19/2/2022)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề Khối lớp 7	Chương trình địa phương phân văn và tập làm văn Luyện tập về phương pháp lập luận trong văn nghị luận Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> Xem lại khái niệm ca dao dân ca, tục ngữ Hs sưu tầm tục ngữ, ca dao ở địa phương	CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG PHÂN VĂN VÀ TẬP LÀM VĂN <u>I. Một số kiến thức về ca dao, dân ca, tục ngữ</u> 1. <u>Ca dao dân ca</u> Là thể loại trữ tình dân gian, kết hợp lời và nhạc -> diễn tả đời sống nội tâm của con người 2. <u>Tục ngữ</u> Những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh thể hiện kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt <u>II. <u>Sưu tầm tục ngữ, ca dao dân ca địa phương.</u></u> 1. <u>Tục ngữ, ca dao, dân ca lưu hành ở địa phương.</u> a. Ca dao - Tháp Mười đẹp nhất bông sen Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ - Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh Ai lên xứ Lạng cùng anh Bố công bác mẹ sinh thành ra em - Gió đưa cành trúc la đà Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương Mịt mù khói toả ngàn sương

Nhip chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ.

- Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đông Nai thì về.

- Biên Hòa có bưởi Thanh Trà

Thủ đức nem nướng, điện bà Tây Ninh.

b. Tục ngữ

- Đi một ngày đàng học một sàng khôn

- Ở bầu thì tròn ở ống thì dài.

- Ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau.

- Nhất nước nhì phân tam cần tứ giống.

- Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.

- Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.

- Ăn cây nào rào cây ấy.

- Gân mực thì đen, gân đèn thì rạng.

- Học thầy không tày học bạn.

- Ăn chắc mặc bền.

- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

2. Tục ngữ, ca dao dân ca nói về địa phương mình.

- Sa Pa thác Bạc cầu Mây

Có Đào Bích Nhị đẹp ngất ngây lòng người.

- Nước lên rồi nước lại lùi

Đố ai lấy được cô Mùi Phố Lu.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP

LUẬN TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

I. Lập luận trong đời sống

Đọc và thực hiện yêu cầu mục

I.1,2,3 SGK/32,33

1. Bài tập 1/32: Xác định luận cứ và lập luận

- Câu a,c luận cứ đứng trước, câu b kết luận đứng trước

- Quan hệ nguyên nhân - kết quả

- Có thể thay đổi được vị trí giữa luận cứ và kết luận

Bài tập 2/33: Bổ sung luận cứ

a) Em rất yêu trường em, vì nơi đây từng gắn bó với em từ thuở ấu thơ. (vì nơi đây em đã trưởng thành...)

b) Nói dối rất có hại, vì sẽ chẳng còn ai tin mình nữa.

- c) *Mệt quá*, nghỉ một lát nghe nhạc thôi.
- d) *Ở nhà*, trẻ em cần biết nghe lời cha mẹ.
- e) *Đi nhiều nơi được mở rộng tầm hiểu biết*, em rất thích đi tham quan.

Bài tập 3/ 33: Bổ sung kết luận

- a) *Ngồi mãi ở nhà chán lắm, đến thư viện đọc sách đi.*
- b) *Ngày mai đã thi rồi mà bài vở còn nhiều quá, đầu óc cứ rối mù lên.*
- c) *Nhiều bạn nói năng thật khó nghe, ai cũng khó chịu.*
- d) *Các bạn đã lớn rồi, làm anh làm chị chúng nó phải gương mẫu chứ.*
- e) *Cậu này ham đá bóng thật chẳng ngó ngàng gì đến việc học hành.*

Đọc và thực hiện yêu cầu mục II.1,2,3 SGK/ 33,34

II. Lập luận trong văn nghị luận

1. Bài tập 1/33

* Giống: đều là những kết luận.

* Khác:

- Ở mục I.2 là lời nói trong giao tiếp hàng ngày
- Ở mục II.1 là luận điểm trong văn nghị luận
- Về hình thức: Thường diễn đạt dưới hình thức một tập hợp câu.
- Về nội dung: đòi hỏi có tính lý luận, chặt chẽ và tường minh.

Bài 2/ 34: Hãy lập luận cho luận điểm “ Sách là người bạn lớn của con người”

- Sách đem đến cho chúng ta hiểu biết về tự, nhiên XH.
- Sách đưa ta vượt thời gian tìm về những biến cố lịch sử xa xưa.
- Sách giúp ta lớn lên về mặt tâm hồn.
- Sách giúp ta hiểu và cảm thông nỗi khổ đau của người khác.
- Sách giúp ta làm vơi đi nỗi khổ đau của chính mình.

Bài tập 3/ 34:

- Luận điểm: Cái giá phải trả cho những kẻ dốt nát, kiêu ngạo.

<p>Độc chú thích SGK/25, 26</p> <p>Độc và trả lời các câu hỏi 1,2,3,4,5,6 SGK/ 25, 26</p>	<p>- Luận cứ: Ếch sống lâu trong giếng, bên cạnh những con vật nhỏ bé. Các loài này sợ tiếng kêu của ếch. Ếch thấy mình oai phong như một vị chúa tể. Trời mưa to đưa ếch ra ngoài. Quen thói quen cũ, ếch đi nghênh ngang... Bị con trâu giẫm bẹp.</p> <p style="text-align: center;">Văn bản TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA</p> <p><u>I. Đọc – hiểu chú thích:</u></p> <p>1. Tác giả: Hồ Chí Minh (1890 – 1969)</p> <p>2. Tác phẩm:</p> <p>a. Xuất xứ: Sgk/25</p> <p>b. Thể loại: Nghị luận xã hội(chứng minh một vấn đề chính trị- xã hội)</p> <p>c. Bố cục: 3 phần</p> <p><u>II. Đọc- hiểu văn bản:</u></p> <p>1. Nhận định chung về lòng yêu nước.</p> <p>- Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. → Tình yêu nước mãnh liệt, sôi nổi chân thành.</p> <p>- Điệp ngữ : <i>Nó kết thành...nó lướt qua... nó nhấn chìm...</i> → Nhấn mạnh sức mạnh to lớn, vô tận và khí thế mạnh mẽ của lòng yêu nước.</p> <p>2. Những biểu hiện của lòng yêu nước.</p> <p>a. Lòng yêu nước trong quá khứ lịch sử.</p> <p>- Dẫn chứng: Thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo...</p> <p>b. Lòng yêu nước ngày nay của đồng bào ta.</p> <p>+ Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng. + Từ những kiều bào đến đồng bào bị tạm chiếm. + Từ nhân dân miền ngược đến nhân dân miền xuôi...</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Độc ghi nhớ SGK/ 27</p>	<p>+ Từ những chiến sĩ tiêu diệt giặc đến những công chức ủng hộ bộ đội + Từ những phụ nữ khuyên chồng đến các bà mẹ săn sóc yêu thương + Từ những công nhân, nông dân thi đua sản xuất đến điền chủ quyên góp ruộng đất. -> Trình tự thời gian; trình tự lứa tuổi, hoàn cảnh, vị trí địa lí; trình tự các tầng lớp nhân dân, các giai cấp; trình tự công việc. - Sử dụng lối liệt kê dẫn chứng với mô hình liên kết chặt chẽ: “Từ... đến... ; kết hợp với phép điệp câu. → Biểu hiện đa dạng của tinh thần yêu nước trong nhân dân ở mọi tầng lớp, giai cấp, lứa tuổi, ở mỗi địa phương. => Lập luận bằng cách dùng lí lẽ, kết hợp với dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu toàn diện, thuyết phục.</p> <p>3. Nhiệm vụ của chúng ta</p> <p>- So sánh : <i>Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý</i> -> Giá trị cao quý của tinh thần yêu nước. - Ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức lãnh đạo làm cho tinh thần yêu nướccông việc kháng chiến. => Cần phải thể hiện lòng yêu nước bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>III. <u>Tổng kết</u> : SGK/27</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<p>Hoàn thành các bài tập đầy đủ</p>